

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2019/DS-ST

Ngày: 16/10/2019

V/v: *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Diệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Hải Trung

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Sen

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên tòa có bà Nguyễn Hồng Phấn – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16 tháng 09 và ngày 16 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 124/2019/TLST – DS, ngày 18 tháng 6 năm 2019, về việc: “*tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2019/QĐXXST-DS, ngày 01 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh **Nguyễn Hồng T**, sinh năm 1974

Địa chỉ: Số 208A, tổ 16, ấp B, xã H, huyện H, tỉnh Vĩnh Long.

2. *Bị đơn:* Anh **Lê Văn H (tên thường gọi Lê Văn T)**, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 183/13, ấp B, xã H, huyện H, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 17/6/2019 của anh Nguyễn Hồng T trình bày:

Do anh T và anh H ở cùng xóm và đi làm công trình cầu đường chung nên có quen biết, anh H có nhờ anh T vay tiền để anh H có vốn thi công, công trình. Lúc đó anh T không có tiền nên anh đi mượn bạn bè dùm cho anh H 25.000.000đ và anh giao tiền cho anh H vào tháng 6/2017, khi anh T giao tiền cho anh H không có làm giấy tờ, thời hạn mượn hai tháng, không có tính lãi suất. Đến 04 tháng sau do anh H không trả tiền, nên anh T đã kêu anh H viết biên nhận nợ và ký tên nhưng không có ghi ngày

tháng, biên nhận ghi tên Lê Văn T là tên thường gọi của anh Lê Văn H, biên nhận anh H cam kết trong vòng một tháng trả nợ thời gian trả từ ngày 10/11/2017 đến ngày 10/12/2017 nhưng anh H vẫn không trả tiền cho anh T.

Anh T có đến gặp anh H đòi nhiều lần, nhưng anh H hẹn khi nào bán đất sẽ trả nợ cho anh T, khi bán đất xong, anh H cũng không trả tiền cho anh T, mà anh H đi làm công trình không có về nhà, từ đó cho đến nay anh T không có gặp anh H nữa.

Anh Nguyễn Hồng T yêu cầu anh Lê Văn H (Lê Văn T) trả số tiền vốn là 25.000.000đ, anh T rút lại tiền lãi, không yêu cầu anh H trả tiền lãi.

Tòa án đã gửi thông báo thụ lý vụ án và thông báo về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải hai lần cho anh Lê Văn H đến Tòa án làm việc, nhưng anh H không đến và không có gửi văn bản gì cho Tòa án. Đến ngày 01/8/2019 Tòa án có xác minh biết anh H có đăng ký hộ khẩu tại ấp B, xã H, huyện H, tỉnh Vĩnh Long, hiện nay đã bỏ đi thỉnh thoảng có về, khi cán bộ gửi giấy thông báo hòa giải cán bộ ấp có ký tên và gọi lại nhà của anh H. Vì vậy Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay: Anh Nguyễn Hồng T yêu cầu anh H trả lại số tiền vốn là 25.000.000đ, anh T rút lại tiền lãi, không yêu cầu anh H trả tiền lãi.

Anh Lê Văn H vắng mặt tại phiên tòa.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ:

Về tố tụng:

Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự, thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định tư cách người tham gia tố tụng, xác minh thu thập chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã được Tòa án triệu tập nhiều lần, vi phạm tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng đầy đủ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Anh T rút yêu cầu đòi với lãi suất nên đình chỉ yêu cầu này.

Đối với yêu cầu anh H trả 25.000.000đ, anh H đã nhận được số tiền do anh T đưa, tuy là anh T mượn dùm nhưng chính anh T đưa số tiền cho anh H và anh H đã viết biên nhận, anh H không thanh toán số tiền trên theo thỏa thuận và không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn. Vì vậy anh H phải có trách nhiệm hoàn trả số tiền 25.000.000đ cho anh T.

Áp dụng các Điều 463, 465, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 144, 147, 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc bị đơn trả 25.000.000đ cho nguyên đơn. Đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn đối với yêu cầu tính lãi suất. Về án phí: Buộc anh Lê Văn H nộp 1.250.000đ án phí dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Anh Lê Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh H không đến. Tòa án có đến xác minh biết anh H có đăng ký hộ khẩu tại ấp B, xã H, huyện H, tỉnh Vĩnh Long, đã bỏ đi thỉnh thoảng có về, Căn cứ khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 quy định “Trường hợp đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc có trụ sở của người bị kiện, theo địa chỉ được ghi trong giao dịch, hợp đồng bằng văn bản thì được coi là” Đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở”. Trường hợp người bị kiện, thay đổi nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch, hợp đồng mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung mà không đình chỉ việc giải quyết vụ án vì lý do không tổng đạt được cho bị đơn. Xét anh Lê Văn H đăng ký hộ khẩu tại ấp B, xã H, huyện H, tỉnh Vĩnh Long, ở từ đó cho đến nay, khi anh H bỏ đi không thay đổi địa chỉ, nên Tòa án tiến hành niêm yết giải quyết theo quy định của pháp luật. Vì vậy căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất giải quyết vắng mặt anh Lê Văn H (tên gọi khác Lê Văn T).

Anh Nguyễn Hồng T yêu cầu anh Lê Văn H (tên gọi khác Lê Văn T) trả số tiền đã vay vốn là 25.000.000, có biên nhận, nên đây là quan hệ dân sự tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền Tòa án được quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tại biên nhận nợ ghi người mượn là anh Lê Văn T, đơn khởi kiện là Lê Văn H (T) nên Tòa án yêu cầu anh T đi xác minh về sự khác nhau đó có phải một người không. Ngày 02/7/2019 Công an xã Phước Hậu xác định anh Lê Văn H có tên khác là Lê Văn T cùng một người. Nên Hội đồng xét xử xác định anh Lê Văn H và anh Lê Văn T là một người.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Anh Nguyễn Hồng T yêu cầu anh Lê Văn H (tên gọi khác T) trả số tiền 25.000.000đ cho anh T. *Hội đồng xét xử nhận thấy:*

Tại biên nhận nợ không ngày tháng có nội dung “Tôi tên Lê Văn T (có nhờ T mượn dùm tôi là số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) tôi hứa cho tôi trong vòng 01 tháng, em kệt lăm thông cảm cho tôi cảm ơn. Thời gian trả 10/11/2017 đến 10/12/2017”. Tại biên bản lấy lời khai ngày 23/8/2019 anh T khai số tiền 25.000.000đ

là do anh mượn của anh S ở chợ Vĩnh Long cho anh H mượn, không phải tiền của anh, anh đã trả cho anh S xong nên anh kiện anh H trả cho anh.

Tòa án đã triệu tập nhiều lần anh Lê Văn H đến Tòa án giải quyết vụ kiện, anh H không đến. Tòa án có đi xác minh biết anh H có đăng ký hộ khẩu tại ấp B, xã H, huyện H, tỉnh Vĩnh Long, đã bỏ đi. Tại phiên tòa ngày 16/9/2019 anh T khai số tiền 25.000.000đ anh mượn của anh S ở Vĩnh Long cho anh H mượn, nhưng anh đã trả xong. Tòa án đã tạm ngừng phiên tòa yêu cầu anh T cung cấp họ tên, địa chỉ của anh S để làm rõ số tiền anh T mượn dùm, Tại phiên tòa ngày hôm nay anh T cung cấp đơn xác nhận của anh Nguyễn Văn S, với nội dung “tôi có cho anh T mượn 25.000.000đ, anh T đã trả xong vào tháng 5/2019”, anh T có yêu cầu anh S đến Tòa, nhưng anh S nói đã trả xong không liên quan gì, nên không đến Tòa án. Tại phiên tòa hôm nay anh T khai chính anh đưa số tiền 25.000.000đ cho anh H (tức T) mượn, anh H không đến Tòa án mặc dù Tòa án đã triệu tập nhiều lần. Xét anh H đã biết anh T kiện đòi nợ nhưng anh vẫn bỏ đi. Vì vậy anh T yêu cầu anh Lê Văn H (Tức Lê Văn T) trả nợ 25.000.000đ cho anh là có cơ sở chấp nhận .

Xét tại phiên tòa anh T rút lại số tiền lãi không yêu cầu anh H trả, vì vậy Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lãi.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

Vì những nhận định trên: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc anh Lê Văn H có nghĩa vụ trả số tiền vốn 25.000.000đ cho anh Nguyễn Hồng T. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện về việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lãi cho nguyên đơn.

[3] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, 244, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, 466, 467, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. *Xử:*

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc anh Lê Văn H (Lê Văn T) có trách nhiệm trả cho anh Nguyễn Hồng T số tiền là 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

2/ Đình chỉ về việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lãi cho nguyên đơn.

3/ Về án phí: Buộc anh Lê Văn H (tức Lê Văn T) phải nộp 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ.

Hoàn trả cho anh Nguyễn Hồng T số tiền tạm ứng án phí 720.000đ (Bảy trăm hai mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0002493 ngày 18/6/2019, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ.

4/ Kể từ ngày bên được thi hành án có yêu cầu thi hành án về số tiền, nếu bên phải thi hành án chưa tự nguyện thi hành xong thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành án xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5/ Án xử sơ thẩm báo cho các đương sự được biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với người vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được thông báo, niêm yết tại nơi cư trú ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Long Hồ
- TAND Tỉnh Vĩnh Long
- THADS huyện Long Hồ:
- Các đương sự
- Lưu HSVA:

Võ Thị Hồng Điệp

